

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Bình

2. Ông Trần Văn Thịnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ: Bà Phạm Thị Thanh Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị C**, giới tính: Nữ, sinh năm 1968 tại Hà Nội; HKTT: P7B1 Tập thể N, phường P, quận B, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết); Con bà: Đào Thị L (đã chết); Có chồng là Nguyễn Văn M (đã ly hôn) và 2 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990

Theo danh chỉ bản số 289 lập ngày 07/10/2021 tại Công an quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội thì bị cáo có 04 tiền án.

- Ngày 08/12/2004 tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích)

- Ngày 27/01/2006 tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích)

- Ngày 28/02/2014 tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích)

- Ngày 14/12/2016 tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích)

Bị tạm giữ ngày 30/09/2021. Tạm giam từ ngày 09/10/2021 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1991, trú tại: P1110 nhà C1 Học viện K, phường P C, quận N, Hà Nội - Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988, trú tại: Số 7 phố H T, phường N, quận B, Hà Nội - Có mặt

2, Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1975, trú tại: số 35 phố C, phường V, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 16h00’ ngày 30/9/2021, Nguyễn Thị C, SN: 1968, HKTT: P7B1 Tập thể N, phường P, quận B, Hà Nội điều khiển xe máy hiệu Peugeot màu đỏ trắng không mang BKS đi một mình từ nhà tới khu vực chợ hoa Hoàng Hoa Thám để mua hoa. Đến khu vực trước cửa nhà số 720 Hoàng Hoa Thám – Bưởi – Tây Hồ - Hà Nội, C nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ, BKS: 18B2 – 133.79 đang để tại đây không khóa cốp xe, không có ai trông giữ nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, C dùng xe máy lại, đỗ ở vị trí cách chiếc xe Lead khoảng 10 mét sau đó đi bộ lại gần chiếc xe. Khi đứng cạnh chiếc xe, thấy không có ai để ý, C dùng tay trái nâng yên xe lên. Thấy bên trong cốp xe có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc ví bằng da màu đen, C đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động và chiếc ví ra khỏi cốp xe. Khi C vừa thực hiện xong hành vi trộm cắp, định bỏ đi thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra, bên trong ví có 01 (một) chứng minh nhân dân số 163134668 mang tên Đoàn Thị Thu H, 06 (sáu) thẻ ATM các loại và số tiền 615.000đ (Sáu trăm mười lăm nghìn đồng). Sau đó, cơ quan công an đã lập biên bản rồi đưa C về Công an phường Bưởi để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị C:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 357337/07/006589/6; IMEI: 357338/07/006589/4

- 01 (một) ví bằng da màu đen, kích thước 11x10cm, đã qua sử dụng bên trong có: 01 chứng minh nhân dân số 163134668 mang tên Đoàn Thị Thu H; 01 thẻ ATM

của ngân hàng VietinBank số 5305819000237507 mang tên Đoàn Thị Thu H; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietinBank số 9704150107426515 mang tên Đoàn Thị Thu H; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietinBank số 3567909101476050 mang tên Đoàn Thị Thu H; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank không rõ số mang tên Đoàn Thị Thu H; 01 thẻ ATM của ngân hàng TP Bank số 4665840400115736 mang tên Đoàn Thị Thu H; 01 thẻ MB VinID số 4848031096924736 mang tên Đoàn Thị Thu H; Tiền mặt: 615.000đ (Sáu trăm mười lăm nghìn đồng)

- 01 (một) xe máy hiệu Peugeot màu đỏ, trắng không mang BKS, số khung: 00682, số máy: 16800141

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không có số IMEI.

- 01 (một) ví bằng da màu đỏ, đã qua sử dụng, kích thước 10x20cm, bên ngoài có chữ Picard, bên trong có số tiền: 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tây Hồ kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng, số số IMEI: 357337/07/006589/6; IMEI: 357338/07/006589/4 hiện có giá trị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 (một) chiếc ví da không xác định được giá trị hiện tại do không có căn cứ định giá. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị C đã trộm cắp được là 2.615.000đ (Hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 357337/07/006589/6, IMEI: 357338/07/006589/4; 01 ví bằng da màu đen, kích thước 11x10cm; số tiền 615.000đ (sáu trăm mười lăm nghìn đồng) và các giấy tờ mang tên Đoàn Thị Thu H gồm: 01 chứng minh nhân dân số 163134668; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietinBank số 5305819000237507; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietinBank số 9704150107426515; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietinBank số 3567909101476050; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank không rõ số; 01 thẻ ATM của ngân hàng TP Bank số 4665840400115736 và 01 thẻ MB VinID số 4848031096924736 - Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đoàn Thị Thu H.

Chị Đoàn Thị Thu H đã có đơn trình báo tại cơ quan công an, yêu cầu xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, lời khai của C phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các tài sản gồm: 01 xe máy hiệu Peugeot màu đỏ, trắng không mang BKS, số khung: 00682, số máy: 16800141; 01 điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không có số IMEI; 01 ví bằng da màu đỏ, đã qua sử dụng và số tiền: 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng), C khai xe máy mượn của con gái tên là Nguyễn Thị Hồng T, số tiền 8.600.000đ là của bạn trai tên là Nguyễn Đình T đưa cho C để trả tiền thuê nhà, chiếc điện thoại và chiếc ví là tài sản của C.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTH ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ truy tố Nguyễn Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận, chiều ngày 30/9/2021 bị cáo đến khu vực chợ hoa Hoàng Hoa Thám để mua hoa, khi đến trước số nhà 720 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy Honda Lead màu đỏ không khóa cốp xe, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đã lại gần dùng tay trái nâng yên xe lên rồi dùng tay phải lấy từ trong cốp xe 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc ví da màu đen bên trong có một số giấy tờ và số tiền 615.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Đình T khai số tiền 8.600.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là tiền của anh đưa cho bị cáo để trả tiền thuê nhà, anh T xin được nhận lại số tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Hồng T khai bị cáo mượn xe máy Peugeot màu đỏ - trắng BKS 18B2-133.79 của chị để đi chợ, chị không biết việc bị cáo sử dụng xe máy của chị để đi trộm cắp tài sản, chị xin được nhận lại chiếc xe máy đã cho bị cáo mượn.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự - xử lý bị cáo Nguyễn Thị C mức án từ 12 đến 16 tháng tù; Về dân sự: bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xét, Người liên quan yêu cầu nhận lại tài sản là có căn cứ đề nghị trả lại cho anh T số tiền 8.600.000đ, trả lại cho chị T chiếc xe máy đã thu giữ; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại và 01 ví da đã thu giữ của bị cáo.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên: trong

quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tố tụng: Bị hại đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Bị hại đã nhận lại tài sản, đã có lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo, việc bị hại vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[3]. Về tội danh: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h00' ngày 30/9/2021, tại trước nhà số 720 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội – Bị cáo Nguyễn Thị C đã có hành vi trộm cắp trong cốp xe máy của chị Đoàn Thị Thu H 01 điện thoại di động trị giá 2.000.000đ và số tiền 615.000đ thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt tù nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về dân sự: bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xét

[7]. Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Chiếc xe máy Peugeot màu đỏ - trắng không đeo BKS đã thu giữ của bị cáo thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng T, chị T có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bị cáo mượn xe máy của chị để đi chợ, chị không biết việc bị cáo sử dụng xe máy của chị để đi trộm cắp tài sản. Xét chị T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, việc chị xin nhận lại chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ nên trả lại cho chị T.

- Số tiền 8.600.000đ đã thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là tiền của anh Nguyễn Đình T đưa để trả tiền thuê nhà, anh T có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, tại phiên tòa anh T xin được nhận lại tiền. Xét anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại số tiền trên cho anh T.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu và 01 chiếc ví da màu đỏ bên ngoài có chữ Picard đã thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo luật định.

Từ phân tích, nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 277, Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Thị C 10 (mười) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

Xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 chiếc xe máy Peugeot màu đỏ, trắng không đeo BKS, số khung 00682, số máy 16800141 đã thu giữ của bị cáo cho chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988, ĐKNKTT: số 07 phố H T, phường N, quận B, Hà Nội.

- Trả lại số tiền 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo cho anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1975, ĐKNKTT: 35 phố C, phường V, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Trại lại cho bị cáo Nguyễn Thị C 01 chiếc điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu, không có số IMEI bên ngoài và 01 chiếc ví da màu đỏ kích thước 10x20cm bên ngoài có chữ Picard.

Các tang vật hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận ngày 19/01/2022

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an, VKS, THADS Q.Tây Hồ
- Tòa án NDTP Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huyền